

CHỈ SỐ CHÍNH

	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
Vnindex	449.3	1.7	0.4%	46.9	6.6%	4.7	184	75	42	9.9x
HnxIndex	75.4	0.8	1.1%	43.1	0.1%	4.0	201	71	42	7.7x
20 CP vốn hóa lớn nhất	498.9	0.1	0.0%	10.2	17.8%	1.8	13	5	2	6.9x
25 CP vốn hóa trung bình	204.1	3.2	1.6%	18.0	14.0%	1.8	18	2	5	7.7x
25 CP vốn hóa nhỏ	349.9	18.2	5.5%	18.2	-8.9%	0.6	23	1	1	6.5x
Chỉ số ngành										
Ngân hàng	281.5	3.5	1.3%	4.8	17.2%	2.2	23	1	1	
Chứng khoán	221.0	5.3	2.5%	18.1	16.5%	0.0	18	3	4	
Xây dựng	251.0	4.9	2.0%	9.7	-2.7%	0.2	19	4	2	
Bất động sản (trừ VIC)	254.5	5.6	2.2%	13.9	5.9%	0.8	21	2	2	
Thực phẩm (trừ MSN)	506.9	5.0	1.0%	2.5	-30.8%	0.1	12	3	10	

(KL: triệu CP)

THẾ GIỚI

	Chỉ số	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones	11,125	-283.8	-2.6%
Mỹ: S&P	1,167	-35.3	-3.0%
Anh: FTSE	5,288	-54.0	-1.0%
Nhật: Nikkei 225	8,560	-180.9	-2.1%
Trung Quốc: Hang Seng	18,016	-807.7	-0.1%

GIÁ HÀNG HÓA

	Giá	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trd/lượng)	46.8	-0.4	-0.8%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,839.7	22.4	1.2%
Giá dầu thế giới (USD/thùng)	88.8	-0.5	-0.6%
Đường (USD cent/lb)	26.8	-0.7	-2.8%
Cà phê (USD cent/lb)	252.0	-8.0	-3.2%

KINH TẾ VĨ MÔ

	Tăng / Giảm		
	Tháng 7	Tháng 8	Lũy kế
Tăng trưởng GDP			
Lạm phát so hàng tháng	1.17%	0.93%	15.7%
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	22.16%	23.02%	
Sản lượng Công nghiệp (%)	9.60%	5.80%	
Lãi suất OMO	14.00%	14.00%	
Xuất khẩu (triệu \$)	9,323	8,300	60,809
Nhập khẩu (triệu \$)	8,221	9,100	66,309
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	1,102	- 800	-5,500
FDI cam kết (triệu \$)	3,379	522	9,567
FDI giải ngân (triệu \$)	1,000	1,000	7,300

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

	Chỉ số	Thay đổi	%
Bơm ròng qua OMO (Tỷ VND)	-1,125	-3,125	100%
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	18.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.23	-0.07	-0.6%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.32	-0.01	-0.1%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.46	-0.02	-0.2%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.76	0.11	0.9%

Tỷ giá

	Tỷ giá		
	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
VND/USD (nguồn Vietinbank)	20,830	20,834	0/0
VND/USD (tự do)	21,050	21,100	0/10

(Nguồn: Vietinbank)

CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Trong nước

- Tổng cục Thống kê công bố, GDP 9 tháng năm 2011 ước đạt 406.308 tỷ đồng (tính theo giá so sánh 1994), tăng 5,76% so với cùng kỳ 2010.
- Bộ Tài chính quyết định lập ba tổ kiểm tra giá nhập khẩu xăng dầu tại Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam, Tổng công ty Dầu Việt Nam và tại các doanh nghiệp xăng dầu đầu mối để có thêm cơ sở hoàn thiện cơ chế chính sách quản lý, điều hành mặt hàng này.
- Theo báo Công an Nhân dân, thị trường ngoại tệ tự do tại Hà Nội đang hoạt động trở lại. Các giao dịch mua bán dưới 1.000 USD được thực hiện công khai tại quầy của cửa hàng vàng bạc.

Quốc tế

- Thông báo của chính phủ Hy Lạp: biện pháp được công bố sau 2 vòng đàm phán với EU và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) nhằm cắt giảm ngân sách bao gồm cắt giảm 20% các khoản lương hưu lớn hơn 1.200 euro/tháng.
- Fed công bố sẽ mua 400 tỷ USD trái phiếu Bộ Tài chính Mỹ loại dài hạn và bán lượng trái phiếu ngắn hạn tương đương có thời hạn từ 3 năm trở xuống.
- Moody's hạ tín nhiệm hàng loạt ngân hàng lớn của Mỹ, bao gồm Bank of America, Citigroup và Wells Fargo.
- Standard & Poor's (S&P) hạ xếp hạng tín nhiệm của 7 ngân hàng Italia bởi nguy cơ nợ công.

GAO DỊCH TRONG NGÀY

Diễn biến trên 2 sàn

- Vnindex giảm ngay từ đầu giờ và đi ngang trong khoảng 443-444 điểm cho đến 9h30, trong khi HNXindex tăng ngay từ đầu giờ, tuy nhiên thanh khoản duy trì ở mức thấp. Khối lượng bắt đầu tăng vọt trên HNX kể từ 10h khi HNXindex đuối sức. Bên bán chấp nhận giảm giá trong khi Bên mua thông thả gom hàng. Vnindex dần tiệm cận về vùng 440.
- Kịch tính của hai sàn lên cao trào khi BVH được đẩy từ sàn lên trần, các cổ phiếu khác như: KBC, SSI, PVF, LCG... với lệnh mua giá xanh nhiều hơn khiến Vnindex bật tăng trở lại. Ngay lập tức HNX hồi sinh, các lệnh mua lớn liên tiếp được tung vào khiến HNXindex tăng mạnh. Kết thúc phiên, Vnindex tăng 1.69 điểm và HNXindex tăng 0.84 điểm.

Giao dịch khối ngoại

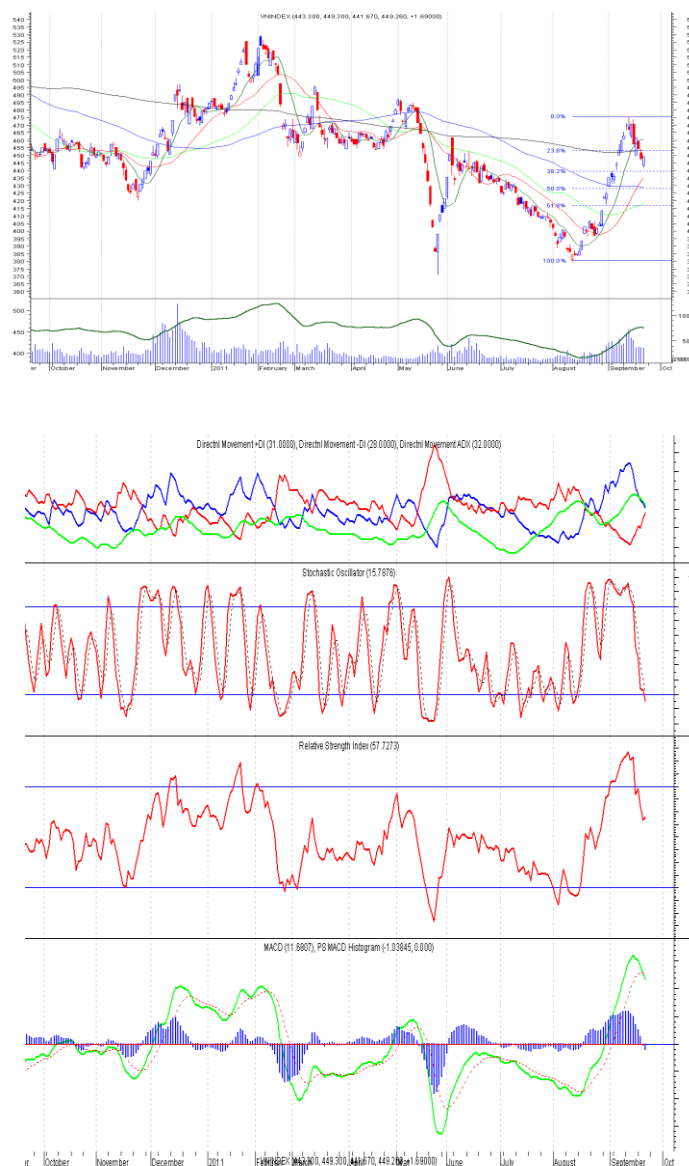
- Trên HSX, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng phiên thứ 3 với giá trị gần 76 tỷ đồng, tăng mạnh so với 4 tỷ đồng bán ròng phiên trước. Được mua ròng nhiều nhất là KDC với giá trị hơn 80,7 tỷ đồng với trên 79 tỷ đồng là giao dịch thỏa thuận. Trong khi đó, VIC bị bán ròng mạnh nhất trong 9 phiên, giá trị trên 68 tỷ đồng. BVH và MSN đều bị bán ròng với giá trị lớn lần lượt 28 tỷ và 13 tỷ đồng.
- Trên HNX, khối ngoại duy trì giao dịch tương đương phiên trước và bán ròng phiên 3 liên tiếp, trên 330 triệu đồng. PGS và VND được mua ròng nhiều nhất, giá trị lần lượt 1,89 tỷ và 1 tỷ đồng. Ngược lại, KLS bị bán ròng mạnh nhất gần 6 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HSX

Trong phiên giao dịch 22-9, khi chỉ số giảm điểm mạnh, khối lượng giao dịch ở mức thấp cho thấy lực bán không còn mạnh. Vnindex dần thoái lui về mốc 440 ứng với Fibonacci Retracement 38,2% và đã bật tăng trở lại ngay khi chạm hỗ trợ mạnh. Chúc mừng các nhà đầu tư đã mua được giá đỡ tốt nhất. Với cây nến của ngày 22-9, xác suất tăng điểm của Vnindex là cao hơn khả năng giảm điểm.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư xem xét gia tăng tỷ trọng cổ phiếu nếu Vnindex tiếp tục tăng điểm với khối lượng được cải thiện.

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Tăng

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	475- 480
Kháng cự 2	500
Vùng hỗ trợ 1	440
Vùng hỗ trợ 2	420

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Tăng
STO (14)	Giảm
MFI (14)	Giảm
KLGD	Giảm

THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE

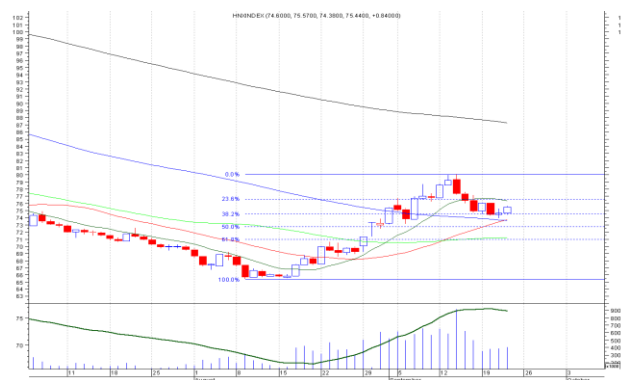
- FPT** Từ ngày 26/9/2011 - 25/11/2011, Red River Holding, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần FPT (**FPT**) đăng ký mua 150.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 11.403.303 cổ phiếu, chiếm 5,90% vốn điều lệ, nhằm giao dịch đầu tư ngắn hạn.
- SPM** Từ ngày 22/9/2011 - 6/10/2011, bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương, vợ ông Đào Hữu Hoàng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần SPM (**SPM**) đăng ký bán hết 577.075 cổ phiếu, nhằm cân đối lại danh mục đầu tư.
- D2D** Từ ngày 8/9/2011 - 15/9/2011, ông Hồ Đức Thành - Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 (**D2D**) đã mua 10.640 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 40.008 cổ phiếu, nhằm cơ cấu lại vốn đầu tư.
- ICF** Từ ngày 26/8/2011 - 9/9/2011, bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo - Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản (**ICF**) đã mua 4.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 20.000 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ sở hữu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

Trong phiên giao dịch 22-9, khi chỉ số giảm điểm xuống 74.5, khối lượng giao dịch ở mức thấp cho thấy lực bán không còn mạnh. Chúc mừng các nhà đầu tư đã mua được giá đỡ tốt nhất khi HNXindex chạm 74 trong phiên 21-9. Với cây nến của ngày 22-9, xác suất tăng điểm của Hnxindex là cao hơn khả năng giảm điểm.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư xem xét gia tăng tỷ trọng cổ phiếu nếu Hnxindex tiếp tục tăng điểm với khối lượng được cải thiện.

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

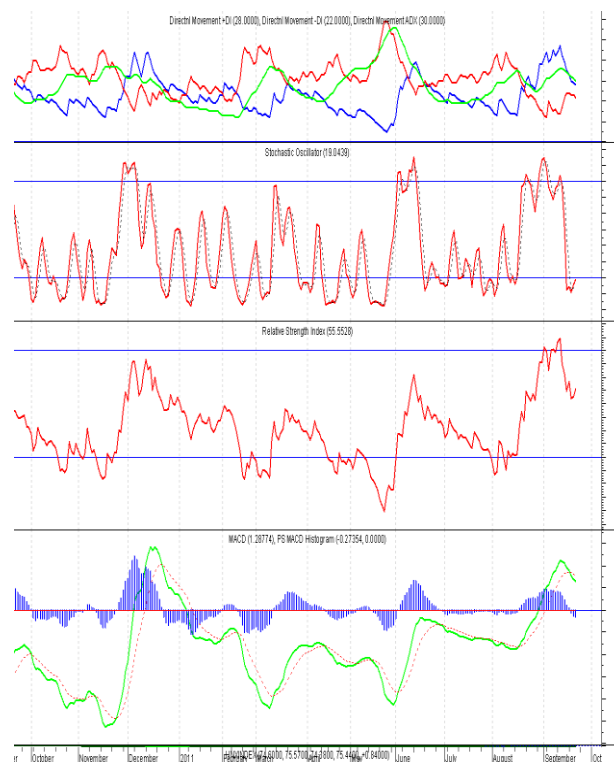
Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Tăng

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	80
Kháng cự 2	82
Vùng hỗ trợ 1	74
Vùng hỗ trợ 2	72

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Tăng
STO (14)	Tăng
MFI (14)	Giảm
KLGD	Tăng



THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX

- SJ1** Từ ngày 21/9/2011 - 15/11/2011, ông Giang Han Van , cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1 (**SJ1**) đăng ký bán 200.000 cổ phiếu, nhằm cơ cấu danh mục đầu tư.
- TAG** Từ ngày 21/9/2011 - 30/9/2011, Aureos South East Asia Fund, L.L.C, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh (**TAG**) đăng ký mua 302.400 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ sở hữu.
- AVS** Từ ngày 19/9/2011 - 15/11/2011, ông Hoàng Đức Hòa - Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt (**AVS**) đăng ký bán 750.000 cổ phiếu, nhằm cơ cấu danh mục đầu tư.
- KHB** Từ ngày 12/9/2011 - 13/9/2011, ông Đoàn Quốc Tuấn - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn (**KHB**) đã bán 950.000 cổ phiếu, số cổ phiếu nắm giữ còn 50.600 cổ phiếu, chiếm 0,81% vốn điều lệ.

HSX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
ACL	4.97%	26.4	MSN	-5.60%	166.0
KBC	4.88%	303.1	CTI	-4.99%	173.4
TIX	4.88%	380.6	COM	-4.88%	0.2
ST8	4.86%	0.1	NBB	-4.79%	42.6
PPI	4.85%	3.8	CCL	-4.76%	0.1

(Đơn vị: nghìn CP)

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
SPP	13.80%	0.1	QHD	-11.43%	1.0
SHS	9.35%	424.3	DAE	-10.13%	3.1
ALT	9.21%	0.2	PMS	-10.00%	0.1
CIC	9.09%	80.3	CVN	-9.68%	278.5
SIC	9.09%	56.5	KST	-8.86%	0.1

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
IJC	1.82%	2778.6	KDC	1.99%	7.0
KDC	1.99%	199.7	VIC	2.73%	23.0
STB	2.12%	1746.6	QCG	1.82%	8.0
PPC	1.39%	2205.0	BVH	2.12%	27.8
QCG	1.49%	345.7	STB	0.98%	24.8

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
KLS	2.42%	5121.2	KLS	2.42%	64.7
VND	3.20%	4581.4	VND	3.20%	59.1
PVX	2.42%	2480.3	PVX	1.34%	31.1
WSS	2.56%	1984.0	PGS	2.42%	24.3
SHB	1.34%	652.8	VCG	0.00%	20.8

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
KDC	35.5	2.0%	2,320.0	PPC	7.3	1.4%	1,099.2
IJC	11.8	4.4%	642.7	VIC	104.0	-1.0%	660.4
SSI	20.7	2.5%	83.8	OGC	13.7	4.6%	592.5
PGD	37.0	-1.3%	54.2	HAG	34.5	1.2%	419.0
FPT	53.5	0.0%	46.4	BVH	74.5	4.9%	407.4

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
VND	13.0	4.0%	79.6	KLS	12.7	2.4%	466.3
PGS	25.3	2.0%	75.9	AVS	5.7	3.6%	20.0
VCG	14.9	2.1%	52.4	DBC	17.6	6.7%	9.7
VGS	7.3	4.3%	50.0	AGC	6.3	6.8%	9.0
ORS	5.0	6.4%	35.0	KSD	6.3	0.0%	5.0

Khuyến cáo

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Liên Hệ

Trụ sở chính

306 Bà Triệu
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84.4) 6278 0012

P. Giao dịch Thái Thịnh

Số 196 Thái Thịnh
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84.8) 3519 0142

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm
Q. 1, TP. HCM
Tel: (84.8) 3820 9987

P. Giao dịch Phan Đăng Lưu

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6
Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Tel: (84.8) 3551 5606